ỦY BAN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 HUYỆN BÌNH CHÁNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

 Số : 59 /GDĐT*Bình Chánh, ngày 13 tháng 1 năm 2016*

 Về việc rà soát, lập danh sách xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức

 Kính gửi:

* Hiệu trưởng các trường Mầm non, Mẫu Giáo (CL)

- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, THCS;

 - Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Công văn số 4592/SNV-CCVC ngày 08 tháng 12 năm 2015 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn lập danh sách để xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ công văn số 27/NV ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Phòng Nội vụ huyện Bình Chánh về việc rà soát, lập danh sách xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

**1. Về triển khai thực hiện quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức:**

Giao Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu, triển khai các quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (theo danh mục đính kèm); tạo điều kiện cho viên chức tham gia các lớp đào tạo ngoại ngữ, tin học để đạt chuẩn đánh giá theo quy định tại Thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam và Thông tư 03/2014/BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

**2. Về việc rà soát, lập danh sách xét chuyển chức danh nghề nghiệp và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức:**

2.1 Đối với viên chức đang giữ mã ngạch cũ, nay đã được thay thế bằng mã số chức danh nghề nghiệp mới. Nếu viên chức đạt tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mới thì lập danh sách theo mẫu 1 *(đính kèm)*.

*Ví dụ: Bà Nguyễn Thị A, hiện là giáo viên Mầm non (mã số:15.115) đang công tác tại trường Mầm non công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét chuyển sang chức danh giáo viên mầm non hạng IV (mã số:V.07.02.06) theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non.*

2.2- Trường hợp viên chức đủ tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV hạng III thì lập danh sách theo mẫu 2 *(đính kèm*).

*Ví dụ: Bà Nguyễn Thị B, hiện là giáo viên mầm non (mã số:15.115) đang công tác tại trường mầm non công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh giáo viên mầm non hạng III (mã số:V.07.02.05) theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.*

2.3. Trường hợp viên chức đang giữ mã ngạch của công chức, hiện đã đạt tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng IV mới phù hợp với công việc đang làm, đồng thời (nếu có) đạt tiêu chuẩn để xem xét tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp mới thì lập danh sách theo mẫu 3 *(đính kèm*).

*Ví dụ: Bà Phạm Thị C, hiện là nhân viên văn thư lưu trữ (mã số:01.004) đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, đã đủ điều kiện, tiêu chuẩn để chuyển mã số theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp phù hợp với công việc đang làm là lưu trữ viên trung cấp hạng IV (mã số:V.01.02.03) theo Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ.*

***2.2 Đối với cá nhân:***

Viên chức đủ điều kiện thực hiện chuyển đổi chức danh nghề nghiệp hoặc xét, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp thì lập hồ sơ, gồm:

- Bản sao Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hoặc Quyết định công nhận hết thời gian tập sự;

- Bản sao Quyết định lương hiện hữu;

- Bản sao các văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với hạng của chức danh nghề nghiệp.

***2.3 Thời gian và địa điểm nộp danh sách (kèm hồ sơ):***

Bộ phận tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, đồng thời gửi tập tin danh sách về email: tronghai.binhchanh.tphcm@moet.edu.vn

 ***Thời gian:*** chậm nhất ngày 18/01/2016.

 Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai trong đơn vị và nghiêm túc thực hiện./.

(Đính kèm Danh mục Quy định Mã số, tiêu chuản chức danh nghề nghiệp viên chức )

**Nơi nhận:**

* Như trên;
* Lưu: VT,TC

**TRƯỞNG PHÒNG**

 **Đã ký**

**Nguyễn Trí Dũng**

**DANH MỤC QUY ĐỊNH MÃ SỐ, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHÊ NGHIỆP VIÊN CHỨC**

*(Kèm theo Công văn số /GDĐT-TC ngày tháng 12 năm 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Chức danh nghề nghiệp** | **Tên, ký hiệu văn bản** |
| 1 | Viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục Đại học, Cao đẳng công lập | Thông tư liên tịch 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28 /11/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập (có hiệu lực ngày 01/2/2015).Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BGDĐT-BNV v/v Hướng dẫn thực hiện bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập |
| 2 | Giáo viên Mầm non | Thông tư liên tịch 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non (có hiệu lực ngày 01/11/2015). |
| 3 | Giáo viên tiểu học công lập | Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015). |
| 4 | Giáo viên trung học cơ sở công lập | Thông tư liên tịch 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015). |
| 5 | Giáo viên trung học phổ thông công lập | Thông tư liên tịch 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (có hiệu lực ngày 03/11/2015). |
| 6 | Chuyên ngành thư viện | Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/5/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện (có hiệu lực ngày 15/7/2015). |
| 7 | Chuyên ngành Lưu trữ | Thông tư số 13/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ (có hiệu lực ngày 15/12/2014). |
| 8 | Chuyên ngành Thể dục Thể thao | Thông tư liên tịch 13/2014/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 17/10/2014 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thể dục thể thao do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực 15/12/2014) |
| 9 | Chuyên ngành khoa học và công nghệ | Thông tư liên tịch 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 quy đĩnh mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khao học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực 01/12/2014) |
| 10 | Y tế công cộng | Thông tư liên lịch số 12/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy đĩnh mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp y tế công cộng do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 16/7/2015) |
| 11 | Bác sĩ , bác sĩ y học dự phòng, y sĩ | Thông tư liên lịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 quy đĩnh mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 16/7/2015) |
| 12 | Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Thông tư liên lịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy đĩnh mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 20/11/2015) |
| 13 | Dinh dưỡng | Thông tư liên lịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy đĩnh mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (hiệu lực ngày 20/11/2015) |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**